

Số: /BC-UBND

Hải Dương, ngày tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021
(Báo cáo tại kỳ họp cuối năm 2020 - HĐND tỉnh khoá XVI)

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015; Chương trình kỳ họp cuối năm 2020 của HĐND tỉnh khoá XVI;

UBND tỉnh báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Xác định công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí là nhiệm vụ trọng tâm, góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành chủ động nắm bắt tình hình tại cơ sở, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; điều hành thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ tài chính ngân sách nhà nước năm 2020, đồng thời tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 18/8/2020 về việc tăng cường công tác tiếp công dân, nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Hải Dương; giao Tổ công tác của tỉnh thực hiện kiểm tra, rà soát, tham mưu giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 1642/KH-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh; chỉ đạo chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các sở, ngành có liên quan, tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, tăng cường đối thoại với công dân, tích cực tuyên truyền chính sách, pháp luật đến người dân; chỉ đạo ngành Thanh tra tỉnh Hải Dương tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Hải Dương giai đoạn 2017 - 2020; Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Hải Dương năm 2020; chỉ đạo các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 của đơn vị mình và tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Từ sau Tết Nguyên đán Canh Tý, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên phạm vi cả nước. Tại địa bàn tỉnh Hải Dương trong tháng 8/2020 đã phát sinh nhiều ca nhiễm Covid-19 liên quan đến ổ dịch ở thành phố Hải Dương. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tổ chức triển khai quyết liệt các biện pháp phòng chống dịch, trong đó đã thực hiện việc giãn cách xã hội từ ngày 01/4/2020 đến ngày 15/4/2020 trên phạm vi toàn tỉnh và cách ly toàn thành phố Hải Dương trong vòng 15 ngày kể từ ngày 14/8/2020. Trước diễn biến căng thẳng, phức tạp của dịch Covid-19, một số cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã thông báo tạm hoãn việc tiếp công dân để phòng, chống dịch. Do vậy, tình hình công dân đến trụ sở tiếp công dân cơ quan hành chính nhà nước các cấp để khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh giảm 19,4% so với cùng kỳ năm 2019. Tuy nhiên, số lượng đơn thư của công dân gửi đến cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong tỉnh có chiều hướng gia tăng (*tăng 8,2% so với cùng kỳ năm 2019*). Một trong những nguyên nhân phát sinh tăng đơn thư trong kỳ là do đây là thời điểm chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng cấp cơ sở và cấp trên cơ sở.

1. Công tác tiếp công dân

- Công tác tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh, thủ trưởng các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt. Năm 2020, cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã tiếp 4.261 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (*tiếp thường xuyên 2.420 lượt; tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo 1.841 lượt*), giảm 1.028 lượt (=19,4%) so với cùng kỳ năm 2019. Bao gồm: Cấp tỉnh tiếp 1.230 lượt người (*UBND tỉnh tiếp 312 lượt; Thanh tra tỉnh tiếp 32 lượt; các sở, ngành tiếp 886 lượt người*); cấp huyện tiếp 1.059 lượt người; cấp xã tiếp 1.972 lượt người.

- Năm 2020, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp 33 đoàn đông người; trong đó, có 13 đoàn công dân tập trung đông người tại trụ sở tiếp công dân của tỉnh (*chi tiết có Phụ lục số 01 kèm theo*). Qua rà soát thấy, các vụ việc chủ yếu phát sinh từ những năm trước, đã được giải quyết nhưng công dân chưa nhất trí, vẫn tiếp tục có ý kiến; một số vụ việc mới phát sinh nhưng không có vụ việc nào nổi cộm, phức tạp. Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, đối thoại với công dân, tổ chức thực hiện nghiêm các kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp

luật; đồng thời, tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc mới phát sinh để ổn định tình hình địa phương.

2. Tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo

- Cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong tỉnh đã tiếp nhận 5.153 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (*khiếu nại 540 đơn; tố cáo 1.062 đơn; kiến nghị, phản ánh 3.551 đơn*), tăng 391 đơn (=8,2%) so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: Cấp tỉnh là 2.136 đơn (*UBND tỉnh 816 đơn; Thanh tra tỉnh 110 đơn; các sở, ngành 1.210 đơn*); cấp huyện là 1.295 đơn; cấp xã là 1.722 đơn.

- Các cấp, các ngành trong tỉnh đã thực hiện phân loại, xử lý 100% số đơn tiếp nhận nêu trên. Kết quả phân loại, xử lý đơn như sau:

+ Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính các cấp và các sở, ngành là 272 đơn (*khiếu nại 102 đơn, tố cáo 170 đơn*), chiếm tỷ lệ 5,3%. Trong đó: Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh là 22 đơn (*khiếu nại 18 đơn, tố cáo 04 đơn*); thuộc thẩm quyền của các sở, ngành là 42 đơn (*khiếu nại 13 đơn, tố cáo 29 đơn*); thuộc thẩm quyền của chủ tịch UBND cấp huyện là 75 đơn (*khiếu nại 25 đơn, tố cáo 50 đơn*); thuộc thẩm quyền của chủ tịch UBND cấp xã là 133 đơn (*khiếu nại 46 đơn, tố cáo 87 đơn*).

+ Đơn đề nghị, kiến nghị, phản ánh là 3.551 đơn, chiếm tỷ lệ 68,9%.

+ Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết, đơn trùng lặp là 1.330 đơn, chiếm tỷ lệ 25,8%.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo

3.1. Kết quả giải quyết khiếu nại

Số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền và đã thụ lý giải quyết là 102 đơn, trong đó: Số đơn đã kết thúc xác minh và có quyết định giải quyết là 91 đơn (*đạt 89,2%*); số đơn còn lại (*11 đơn*) mới phát sinh, đang trong thời hạn giải quyết. Kết quả giải quyết 91 đơn khiếu nại: Có 02 đơn khiếu nại đúng (*chiếm 2,2%*); 63 đơn khiếu nại sai (*chiếm 69,2%*); 12 đơn khiếu nại có đúng, có sai (*chiếm 13,2%*); 14 đơn khiếu nại công dân rút đơn (*chiếm 15,4%*). Cụ thể:

a) Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh: 18 đơn khiếu nại (*Chủ tịch UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh xác minh 02 đơn; giao Sở Tài nguyên và Môi trường xác minh 16 đơn*). Đến nay, đã kết thúc xác minh 12 đơn, đạt 66,7% (*trong đó: Giải quyết bằng quyết định hành chính 10 đơn; dùng xác minh do công dân rút đơn khiếu nại 02 đơn*); đang xác minh 06 đơn. Kết quả giải quyết: Số đơn khiếu nại sai 09/10 đơn (*chiếm 90,0%*); số đơn khiếu nại có đúng, có sai 01/10 đơn (*chiếm 10,0%*).

b) Đơn thuộc thẩm quyền của các sở, ngành: 13 đơn khiếu nại (*Sở Lao động, Thương binh và Xã hội 01 đơn; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 01 đơn; Công an tỉnh 11 đơn*). Đến nay, đã kết thúc xác minh và có quyết định giải quyết 13 đơn, đạt 100%. Kết quả giải quyết: 13/13 đơn đã kết luận là khiếu nại sai.

c) Đơn thuộc thẩm quyền của chủ tịch UBND cấp huyện: 25 đơn khiếu nại. Đến nay, đã kết thúc xác minh 23 đơn, đạt 92,0% (*trong đó: Giải quyết bằng quyết định hành chính 16 đơn; dùng xác minh do công dân rút đơn khiếu nại 07*

đơn); đang xác minh 02 đơn. Kết quả giải quyết: Số đơn khiếu nại đúng 01/16 đơn (*chiếm 6,3%*); số đơn khiếu nại sai 09/16 đơn (*chiếm 56,2%*); số đơn khiếu nại có đúng, có sai 06/16 đơn (*chiếm 37,5%*).

d) Đơn thuộc thẩm quyền của chủ tịch UBND cấp xã: 46 đơn khiếu nại. Đến nay đã kết thúc xác minh 43 đơn, đạt 93,4% (*trong đó: Giải quyết bằng quyết định hành chính 38 đơn; dừng xác minh do công dân rút đơn khiếu nại 05 đơn*); đang xác minh 03 đơn. Kết quả giải quyết: Số đơn khiếu nại đúng 01/38 đơn (*chiếm 2,6%*); số đơn khiếu nại sai 32/38 đơn (*chiếm 84,2%*); số đơn khiếu nại có đúng, có sai 05/38 đơn (*chiếm 13,2%*).

3.2. Kết quả giải quyết tố cáo

Số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền và đã thụ lý giải quyết là 170 đơn, trong đó: Số đơn đã kết thúc xác minh và có kết luận nội dung tố cáo là 144 đơn (*đạt 84,7%*); số đơn còn lại (*26 đơn*) đang trong thời hạn giải quyết. Kết quả giải quyết 144 đơn tố cáo: Có 11 đơn tố cáo đúng (*chiếm 7,6%*); 92 đơn tố cáo sai (*chiếm 63,9%*); 41 đơn tố cáo có đúng, có sai (*chiếm 28,5%*). Cụ thể:

a) Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh: 04 đơn tố cáo (*Chủ tịch UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh xác minh 03 đơn, giao Sở Tài nguyên và Môi trường xác minh 01 đơn*). Đến nay, đã kết thúc xác minh và có kết luận nội dung tố cáo 04 đơn, đạt 100%. Kết quả giải quyết: Số đơn tố cáo sai 02/4 đơn (*chiếm 50%*); số đơn tố cáo có đúng, có sai 02/4 đơn (*chiếm 50%*).

b) Đơn thuộc thẩm quyền của các sở, ngành: 29 đơn tố cáo (*Sở Giáo dục và Đào tạo 02 đơn; Sở Y tế 02 đơn; Sở Công thương 01 đơn; Sở Thông tin và Truyền thông 01 đơn; Công an tỉnh 22 đơn; Sở Giao thông Vận tải 01 đơn*). Đến nay, đã có kết luận nội dung tố cáo 28 đơn, đạt 96,5%; đang xác minh 01 đơn. Kết quả giải quyết: Số đơn tố cáo đúng 01/28 đơn (*chiếm 3,6%*); số đơn tố cáo sai 19/28 đơn (*chiếm 67,9%*); số đơn tố cáo có đúng, có sai 08/28 đơn (*chiếm 28,5%*).

c) Đơn thuộc thẩm quyền của chủ tịch UBND cấp huyện: 50 đơn tố cáo. Đến nay, đã kết thúc xác minh và có kết luận nội dung tố cáo 43 đơn, đạt 86%; đang xác minh 07 đơn. Kết quả giải quyết: Số đơn tố cáo đúng 03/43 đơn (*chiếm 6,9%*); số đơn tố cáo sai 22/43 đơn (*chiếm 51,2%*); số đơn tố cáo có đúng, có sai 18/43 đơn (*chiếm 41,9%*).

d) Đơn thuộc thẩm quyền của chủ tịch UBND cấp xã: 87 đơn tố cáo. Đến nay, đã kết thúc xác minh và có kết luận nội dung tố cáo 69 đơn, đạt 79,3%; đang xác minh 18 đơn. Kết quả giải quyết: Số đơn tố cáo đúng 07/69 đơn (*chiếm 10,1%*); số đơn tố cáo sai 49/69 đơn (*chiếm 71,1%*); số đơn tố cáo có đúng, có sai 13/69 đơn (*chiếm 18,8%*).

4. Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTCT ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài và Kế hoạch số 1642/KH-UBND ngày 27/5/2019 của

UBND tỉnh Hải Dương về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Tổ công tác theo Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh đã có Văn bản số 434/TCT-BPGV ngày 03/7/2020, đề nghị thủ trưởng các sở, ngành, chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, rà soát, lập danh sách các vụ việc khiếu nại, tố cáo của ngành, địa phương để thực hiện kiểm tra, rà soát trong năm 2020. Kết quả tổng hợp, rà soát, không có vụ việc nào đủ điều kiện đưa vào rà soát theo Kế hoạch số 1642/KH-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh Hải Dương.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020, Kế hoạch tổ chức thực hiện tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 và chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị triển khai, tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng. Các cấp, các ngành trong tỉnh đã cơ bản thực hiện tốt quy định về công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý chi tiêu công; thực hiện nghiêm Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tặng quà, nhận quà và nộp quà của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức viên chức; xây dựng và thực hiện tốt quy tắc đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức; chú trọng công tác cải cách hành chính, áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý điều hành.

- Ngành Thanh tra thực hiện tốt công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo gắn với công tác phòng ngừa tham nhũng, thông qua việc tăng cường và làm tốt các cuộc thanh tra kế hoạch, phát hiện sai phạm, thu hồi kinh tế, xử lý cán bộ có sai phạm về hành chính. Cán bộ, công chức ngành Thanh tra Hải Dương thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 769/CT-TTg ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra; Kế hoạch số 3146/KH-UBND ngày 10/9/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Kết quả công tác thanh tra năm 2020, ngành Thanh tra tỉnh Hải Dương triển khai thực hiện 170 cuộc thanh tra hành chính và 263 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện vi phạm về kinh tế với số tiền 45 tỷ 918 triệu đồng và 918m² đất (*kiến nghị thu hồi 13 tỷ 024 triệu đồng và 738m² đất, kiến nghị giảm giá trị quyết toán 26 tỷ 751 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 6 tỷ 143 triệu đồng và 180m² đất*); kiến nghị xử lý kỷ luật 04 cá nhân; xử phạt vi phạm hành chính 5 tỷ 645 triệu đồng.

- Đối với nội dung thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2019: Thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, việc kê khai tài sản, thu nhập sẽ được thực hiện sau khi Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị có hiệu lực thi hành (*hiệu lực từ ngày 20/12/2020*).

2. Kết quả đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng theo Bộ chỉ số của Thanh tra Chính phủ

UBND tỉnh đã giao Thanh tra tỉnh chủ trì tổng hợp và tham mưu báo cáo Thanh tra Chính phủ về kết quả tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 theo Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng đối với UBND cấp tỉnh, do Thanh tra Chính phủ ban hành. Kết quả chấm điểm của Tổ công tác - Thanh tra Chính phủ đối với công tác phòng, chống tham nhũng của UBND tỉnh Hải Dương năm 2019 (*thang điểm 100*) đạt 60,10 điểm.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

- Qua theo dõi, nắm bắt tình hình công tác phòng, chống tham nhũng và theo Báo cáo của Công an tỉnh và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, trên địa bàn tỉnh đã phát hiện 04 vụ có dấu hiệu tội phạm tham nhũng; trong đó, đã khởi tố điều tra 03 vụ, đang xác minh 01 vụ (*chi tiết có Phụ lục số 02 kèm theo*).

- Kết quả xét xử vụ án tham nhũng: Đã thụ lý 02 vụ đối với 03 bị cáo; Tòa án đã đưa ra xét xử 02 vụ/03 bị cáo. Tài sản bị chiếm đoạt, thiệt hại được phát hiện trong các vụ án tham nhũng là 661 triệu đồng; đã thu hồi được 205 triệu đồng.

IV. KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Công tác triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 23/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Hải Dương giai đoạn 2017 - 2020 và Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Hải Dương năm 2020; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương kịp thời cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch của đơn vị; ban hành mới các văn bản¹ quy định chế độ, định mức, tiêu chuẩn liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh.

¹ Chi tiết các văn bản có Phụ lục số 03 kèm theo.

- Trong quá trình thực hiện, các sở, ngành, địa phương đã tích cực tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Trung ương và của Tỉnh về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm kịp thời phát hiện, xử lý hành vi gây lãng phí; đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, triển khai các biện pháp phòng ngừa hành vi lãng phí có thể xảy ra.

2. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã bám sát chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020, gắn với việc thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học công nghệ công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để tổ chức quản lý, sử dụng ngân sách theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, tích cực tăng thu, tiết kiệm chi nhằm dành nguồn trích quỹ phát triển sự nghiệp, đầu tư cơ sở vật chất, tăng thu nhập, quan tâm đến phúc lợi xã hội, thi đua khen thưởng giúp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ổn định cuộc sống và yên tâm công tác.

- Kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí thông qua công tác nghiệp vụ, quản lý của ngành Tài chính ước tính trong năm 2020 là 225 tỷ 091 triệu đồng.

- Kết quả giải ngân vốn đầu tư công: Tổng vốn thanh toán năm 2020 của tỉnh Hải Dương đến ngày 31/10/2020 là 5.464,8 tỷ đồng (*Bao gồm: Vốn kế hoạch năm 2020 là 4.690,8 tỷ đồng và vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020 là 774 tỷ đồng*). Tổng vốn giải ngân tính đến 31/10/2020 là 3.718,9 tỷ đồng, đạt 70,8% kế hoạch vốn thanh toán đã giao chi tiết (*5.253,4 tỷ đồng*); trong đó, tỷ lệ giải ngân vốn kế hoạch năm 2020 đạt 69,4%, vốn kéo dài đạt 78,9%.

(Chi tiết có Phụ lục số 03 kèm theo).

V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Ưu điểm

1.1. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước các cấp quan tâm và thực hiện nghiêm túc theo quy định, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên. Các cơ quan, đơn vị luôn duy trì lịch tiếp công dân định kỳ. Lãnh đạo các cấp, các ngành quan tâm, dành nhiều thời gian

đôi thoại, lắng nghe phản ánh, kiến nghị của công dân; đơn thư được xem xét, giải quyết thấu tình đạt lý, nhiều vụ việc xảy ra được giải quyết ngay từ cơ sở. Vì vậy, trong năm 2020, trên địa bàn tỉnh đã giải quyết cơ bản những tình hình nổi cộm, không có vụ việc nào quá phức tạp.

- Ngành Thanh tra đã tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm đối với thủ trưởng các sở, ngành, chủ tịch UBND cấp huyện, trưởng các phòng, ban chuyên môn thuộc sở, huyện và chủ tịch UBND cấp xã trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (*Năm 2020, toàn ngành đã thực hiện 36 cuộc thanh tra trách nhiệm*). Qua thanh tra trách nhiệm đã giúp các cơ quan, đơn vị, địa phương làm tốt hơn nữa công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, qua đó, góp phần nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

1.2. Về công tác phòng, chống tham nhũng

- Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được triển khai thực hiện cơ bản đồng bộ, thường xuyên. Việc tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng được đẩy mạnh, gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đã tạo được sự chuyển biến về nhận thức và hành động trong phòng, chống tham nhũng.

- Công tác thanh tra, thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng gắn với việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó, tập trung thanh tra những nội dung dễ phát sinh sai phạm, đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng.

1.3. Về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo sát sao, bám sát chương trình, kế hoạch của tỉnh, kết quả đạt được có nhiều tiến bộ; công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền được đẩy mạnh đã tạo sự chuyển biến trong nhận thức, ý thức và trở thành hành động trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Các sở, ngành, địa phương đã cơ bản xây dựng được chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện; việc chấp hành chế độ định mức tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu được duy trì; công tác công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị được thực hiện nghiêm túc. Sự phối hợp giữa cơ quan tài chính với cơ quan kho bạc nhà nước các cấp trong kiểm soát chi đồng bộ và nhịp nhàng, hạn chế tình trạng lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Hạn chế, thiếu sót

2.1. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn ở một số đơn vị vẫn có những vụ việc chưa chính xác, dẫn đến tham mưu, giải quyết đơn chưa đảm bảo theo đúng quy định. Việc giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền của một số địa phương, nhất là cấp cơ sở còn chậm, chất lượng giải quyết chưa cao dẫn đến tình trạng gửi đơn vượt cấp vẫn diễn ra.

- Công tác thông tin, tổng hợp, báo cáo về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của một số đơn vị, địa phương chưa đầy đủ, kịp thời.

2.2. Công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, chưa tiến hành sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân. Công tác phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng còn hạn chế. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa hiệu quả.

2.3. Về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Công tác triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một số địa phương, đơn vị chưa có chiều sâu, chưa thể hiện tính tự giác cao, kết quả đạt được còn nhiều hạn chế. Việc công khai tài chính ở một số ngành, địa phương, đơn vị còn mang tính hình thức, đã phần nào hạn chế hiệu quả giám sát của các tổ chức, đoàn thể và quần chúng nhân dân.

- Tình trạng sử dụng kinh phí ngân sách chưa đúng mục đích, tạm ứng chưa đúng chế độ, chi vượt định mức, tiêu chuẩn, chi vượt dự toán được giao, lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản vẫn còn diễn ra.

- Công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, tính tiền sử dụng đất để thực hiện một số dự án còn chậm. Triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án còn kéo dài; tiến độ thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư của một số dự án còn chậm. Công tác giám sát đánh giá đầu tư ở một số ngành, ở các huyện, thành phố, thị xã và các chủ đầu tư chưa được quan tâm..

- Một số địa phương vẫn còn tình trạng lãng phí trong tổ chức hiếu, hỉ, lễ hội, mừng sinh nhật, mừng thọ,...

- Ý thức chấp hành về thời gian lao động của cán bộ, công chức, viên chức nhìn chung được nâng lên nhưng hiệu quả sử dụng thời gian lao động trong một số cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập còn thấp.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Hệ thống pháp luật của nước ta nói chung còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ, nhất là sự thay đổi trong chính sách, pháp luật về đất đai, gây khó khăn trong việc áp dụng pháp luật khi thực hiện thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Công chức làm công tác thanh tra của một số đơn vị còn thiếu, trình độ chưa đồng đều; trong khi nhiều cán bộ, công chức có kinh nghiệm trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo được định kỳ luân chuyển, chuyển đổi vị trí sang công tác khác.

- Nhận thức của công dân về pháp luật khiếu nại, tố cáo chưa đầy đủ, gửi đơn khiếu tố đến nhiều cấp, nhiều ngành; một số công dân khi đi khiếu kiện có những hành động quá khích, xúc phạm người thi hành công vụ.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Lãnh đạo chính quyền một số địa phương, đặc biệt là chính quyền cấp cơ sở chưa quan tâm đúng mức tới công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thậm chí còn ỷ lại vào việc giải quyết của cấp trên.

- Một số cán bộ trực tiếp làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đáp ứng được yêu cầu về năng lực, trình độ, kinh nghiệm công tác nên hiệu quả xử lý công việc còn hạn chế.

- Ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn chưa cao, chưa thực hiện hết chức trách, nhiệm vụ được giao làm giảm hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2021

Năm 2021 là năm có ý nghĩa rất quan trọng, là năm mở đầu của Kế hoạch 5 năm (2021-2025), Chiến lược 10 năm 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đề công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 đạt hiệu quả cao, góp phần vào việc ổn định tình hình an ninh, chính trị tại địa phương và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thủ trưởng các cấp, các ngành cần thực hiện tốt một số nội dung chủ yếu sau:

1. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 20/10/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp nhận đơn, thư tố cáo và giải quyết tố cáo; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 18/8/2020 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác tiếp công dân, nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tích cực kiểm tra, rà soát, tham mưu giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, Kế hoạch số 1642/KH-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ Đại hội Đảng toàn quốc khóa XIII.

- Nâng cao chất lượng, đảm bảo tiến độ và thời gian trong việc xác minh, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phân đấu đạt tỷ lệ trên 85% đối với các vụ

việc mới phát sinh thuộc thẩm quyền. Chú trọng việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, phân đầu đạt tỷ lệ trên 90%.

- Chú trọng làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở gắn với công tác dân vận, tích cực vận động quần chúng nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hạn chế việc khiếu nại, tố cáo không đúng quy định; đồng thời nghiên cứu, phát huy cách làm mới, phù hợp trước những diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình dịch bệnh Covid-19 để nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Về công tác phòng, chống tham nhũng

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; xây dựng và thực hiện tốt các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính,...

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương, pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án của Chính phủ về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021 và Kế hoạch số 3718/KH-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án. Tập trung triển khai thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Tăng cường công tác nắm tình hình về tham nhũng; tổ chức thanh tra, kiểm tra vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời hành vi tham nhũng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp giữa Thanh tra tỉnh với Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính và Kho bạc nhà nước tỉnh trong hoạt động thanh tra nhằm chống thất thu thuế, tăng thu cho ngân sách nhà nước. Phối hợp tốt với Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc trao đổi thông tin về tội phạm và giải quyết kiến nghị khởi tố được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2018/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP-TTTP của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Thanh tra Chính phủ.

- Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng nhằm thúc đẩy công tác phòng, chống tham nhũng ở các cấp, các ngành.

3. Về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được nêu trong kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 của Tỉnh và của từng cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện đối với tất cả các lĩnh vực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2021; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; kiên quyết đấu tranh có hiệu quả đối với hành vi gây thất thoát, lãng phí.

- Nghiêm túc tổ chức kiểm tra, thẩm định việc tự đánh giá, chấm điểm Kết quả thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính; tiến tới công khai kết quả chấm điểm theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021. UBND tỉnh trình tại kỳ họp cuối năm 2020 - HĐND tỉnh khoá XVI./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh & Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Dương Thái